**TIẾT 63, 64: KIỂM TRA HỌC KÌ I**

*Ngày soạn: 16/12/2022*

**I. Mục tiêu cần đạt**

- Kiểm tra và đánh giá năng lực của học sinh về các nội dung đã được học thông qua các ngữ liệu mới ngoài SGK.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để đọc hiểu và tạo lập văn bản.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. Thiết bị và học liệu**

- Máy chiếu/ti vi, ma trận, bảng đặc tả, đề kiểm tra in sẵn.

**III. Tổ chức dạy học**

**\* Tổ chức:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Ngày dạy** | **Sĩ số 7A1** | **Sĩ số 7A2** | **Sĩ số 7A3** |
| **63, 64** | /12/2022 |  |  |  |

**A. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Kĩ năng | Nội dung/đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | | | | | Tổng  % điểm |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| 1 | Đọc hiểu | - Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ) | 3 | 0 | 5 | 1 | 0 | 1 | 0 |  | 60 |
| - Truyện ngắn. |
| 2 | Viết | - Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ năm chữ | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| Phân tích nhân vật trong một tác phẩm văn học. |
| Tổng số câu | | | 3 | 1\* | 5 | 1  1\* | *0* | *1*  *1\** | *0* | 1\* | 11 |
| Tổng điểm | | | *1,5* | *0.5* | *2.5* | *1.5* | *0* | *3.0* | *0* | *1.0* | 10 |
| Tỉ lệ % | | | 20 | | 40% | | 30% | | 10% | | 100 |

*\* Ghi chú: Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.*

**B. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Kĩ năng | Nội dung/Đơn vị kiến thức | Mức độ đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ  nhận thức | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| 1. | Đọc hiểu | Thơ | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể thơ (thơ bốn chữ, năm chữ).  - Nhận biết hình ảnh tiêu biểu trong bài thơ.  - Nhận biết được vai trò của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được thông điệp mà bài thơ gửi gắm.  - Hiểu được giá trị của cách gieo vần trong bài thơ.  - Hiểu được tác dụng của một biện pháp tu từ đã học.  - Hiểu được nghĩa của từ ngữ trong bài thơ.  - Nhận xét được vẻ đẹp của hình ảnh thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày và lí giải ý kiến của bản thân về một nội dung liên quan đến bài thơ.  - Trình bày được cảm xúc, suy nghĩ của bản thân được gợi ra từ bài thơ. | 3 TN | 5TN  1TL | 1TL |  |
| Truyện ngắn | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản.  - Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngắn.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Hiểu và nêu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu kể và cách kể.  - Nêu được tác dụng của việc thay đổi người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba) trong một truyện kể.  - Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm. |  |  |  |  |
|  |  | Tùy bút, tản văn | **Nhận biết**  - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, cảnh vật, con người, sự kiện được tái hiện trong tuỳ bút, tản văn.  - Nhận biết được cái tôi, sự kết hợp giữa chất tự sự, trữ tình, nghị luận, đặc trưng ngôn ngữ của tuỳ bút, tản văn.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu:**  - Phân tích được nét riêng về cảnh vật, con người được tái hiện trong tùy bút, tản văn.  - Hiểu và lí giải được những trạng thái tình cảm, cảm xúc của người viết được thể hiện qua văn bản.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tuỳ bút, tản văn.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm, thông điệp của tác giả trong tùy bút, tản văn. |  |  |  |  |
| 2 | Viết | Phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. Bài viết có đủ những thông tin về tác giả, tác phẩm, vị trí của nhân vật trong tác phẩm; phân tích được các đặc điểm của nhân vật dựa trên những chi tiết về lời kể, ngôn ngữ, hành động của nhân vật. |  |  |  |  |
| - Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn biểu cảm (về con người hoặc sự việc): thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| Tổng | | |  | 4 TN | 4 TN  1 TL | 1 TL | 1TL\* |
| *Tỉ lệ %* | | |  | *25* | *40* | *30* | *10* |
| Tỉ lệ chung | | |  | 60% | | 40% | |

1. **ĐỀ KIỂM TRA**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm):** Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

**Đôi tai của tâm hồn**

*Một cô bé vừa gầy vừa thấp bị thầy giáo loại ra khỏi dàn đồng ca. Cũng chỉ tại cô bé ấy lúc nào cũng chỉ mặc mỗi một bộ quần áo vừa bẩn vừa cũ, lại rộng nữa.*

*Cô bé buồn tủi khóc một mình trong công viên. Cô bé nghĩ : “Tại sao mình lại không được hát ? Chẳng lẽ mình hát tồi đến thế sao ?”. Cô bé nghĩ mãi rồi cô cất giọng hát khe khẽ. Cô bé cứ hát hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt lả mới thôi.*

*“Hát hay quá!”. Một giọng nói vang lên : “Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ, cháu đã cho ta cả một buổi chiều thật vui vẻ”. Cô bé ngẩn người. Người vừa khen cô bé là một ông cụ tóc bạc trắng. Ông cụ nói xong liền đứng dậy và chậm rãi bước đi.*

*Hôm sau, khi cô bé đến công viên đã thấy cụ già ngồi ở chiếc ghế đá hôm trước, khuôn mặt hiền từ mỉm cười chào cô bé. Cô bé lại hát, cụ già vẫn chăm chú lắng nghe. Cụ vỗ tay nói lớn : “Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ của ta, cháu hát hay quá!”. Nói xong cụ già lại chậm rãi một mình bước đi.*

*Cứ như vậy nhiều năm trôi qua, cô bé giờ đây đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng. Cô gái vẫn không quên cụ già ngồi tựa lưng vào thành ghế đá trong công viên nghe cô hát. Một buổi chiều mùa đông, cô đến công viên tìm cụ nhưng ở đó chỉ còn lại chiếc ghế đá trống không.*

*“Cụ già ấy đã qua đời rồi. Cụ ấy điếc đã hơn 20 năm nay.” - Một người trong công viên nói với cô. Cô gái sững người. Một cụ già ngày ngày vẫn chăm chú lắng nghe và khen cô hát lại là một người không có khả năng nghe?*

(*https://truyencotich.vn/qua-tang-cuoc-song*)

**Câu 1**. Truyện kể theo ngôi thứ mấy? Ai là người kể chuyện?

A. Ngôi thứ nhất, người kể là cô gái

B. Ngôi thứ nhất, người kể là ông cụ

C. Ngôi thứ ba, người kể chuyện giấu mình đi

D. Ngôi thứ ba, người kể xuất hiện trực tiếp trong câu chuyện

**Câu 2**. Đoạn văn: *“Cụ già ấy đã qua đời rồi. Cụ ấy điếc đã hơn 20 năm nay” -Một người trong công viên nói với cô* có mấy số từ?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A. Một  C. Ba |  | B. Hai  D. Không có số từ |

**Câu 3**. Trạng ngữ “*Một buổi chiều mùa đông”* trong câu văn “*Một buổi chiều mùa đông, cô đến công viên tìm cụ nhưng ở đó chỉ còn lại chiếc ghế đá trống không.”* được mở rộng bởi

|  |  |
| --- | --- |
| A. cum chủ vị  C. cụm động từ | B. cụm danh từ  D.cụm tính từ |

**Câu 4.** Khi bị loại ra khỏi dàn đồng ca, trong công viên cô bé đã làm gì ?

A. Ngồi trò chuyện với cụ già.

B. Suy nghĩ xem tại sao mình không được hát trong dàn đồng ca.

C. Cất giọng hát khe khẽ, hát hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt lả.

D. Cô bé buồn tủi ngồi một mình trong công viên.

**Câu 5.**  Điều bất ngờ gây xúc động nhất trong câu chuyện là gì ?

A. Cô bé đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng.

B. Cô bé trở lại tìm cụ già nhưng cụ già đã qua đời.

C. Cô bé không được gặp lại ông cụ nữa.

D. Cụ già vẫn lắng nghe và động viên cô hát lại là một người bị điếc.

**Câu 6.**Nhận xét nào đúng nhất về cụ già trong câu chuyện ?

A. Là người kiên nhẫn, trung thực.

B. Là người hiền hậu, tốt bụng.

C. Là người nhân hậu, luôn biết quan tâm, chia sẻ.

D. Là người trung thực, nhân hậu.

**Câu 7. Dòng nào sau đây nêu chính xác nhất tác dụng của biện pháp nói giảm nói tránh trong câu** “*Cụ già đó qua đời rồi”?*

A. Làm giảm nhẹ qui mô tính chất của sự việc.

B. Để giữ phép lịch sự, tế nhị.

C. Tránh gây cảm giác ghê sợ.

D. Tránh gây cảm giác đau buồn.

**Câu 8**. Ý nào thể hiện đúng nhất chủ đề của văn bản trên ?

A. Lối sống sẻ chia, giàu tình thương yêu.

B. Lòng biết ơn.

C. Đức tính trung thực.

D. Lòng hiếu thảo.

# Câu 9. Những thông điệp nào được tác giả gửi gắm qua văn bản “Đôi tai của tâm hồn”?

# Câu 10. Trong cuộc sống hằng ngày có rất nhiều người với những hoàn cảnh số phận khác nhau. Nếu găp một trong những người có hoàn cảnh như cô bé trong truyện em sẽ làm gì? (viết từ 3- 5 câu văn)

**II. VIẾT (4,0 điểm).**

“Có gì đẹp trên đời hơn thế  
 Người yêu người sống để yêu nhau”

*(Tố Hữu)*

Cuộc đời sẽ đẹp biết bao nếu như ta biết trân quý và yêu thương những người sống quanh mình. Em hãy viết bài văn biểu cảm bày tỏ tình cảm, suy nghĩ của mình về một người em yêu quý và có ấn tượng sâu sắc nhất.

1. **HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | **C** | 0,5 |
| **2** | **B** | 0,5 |
| **3** | **B** | 0,5 |
| **4** | **C** | 0,5 |
| **5** | **D** | 0,5 |
| **6** | **C** | 0,5 |
| **7** | **D** | 0,5 |
| **8** | **A** | 0,5 |
| **9** | - Những thông điệp truyền tải qua đoạn trích:  + Đừng nhìn vẻ bề ngoài mà đánh giá năng lực thật sự của người khác  + Hãy trao đi yêu thương, động viên, khích lệ, ta sẽ giúp ai đó tự tin hơn, thậm chí khiến cuộc đời họ thay đổi  + Phải luôn nỗ lực, rèn luyện chăm chỉ, tin vào bản thân thì mới có thể đạt được thành công ....... | 1,0 |
| **10** | - Học sinh liên hệ bản thân, chỉ ra cách ứng xử của mình khi gặp người có hoàn cảnh giống cô bé trong truyện.  - Học sinh có thể có những cách ứng xử khác nhau thể hiện qua lời nói, hành động miễn sao đều hướng đến lối sống yêu thương và chia sẻ. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo bố cục bài văn biểu cảm về con người gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Biểu cảm về một người mà em yêu quý | 0,25 |
|  | *c.* Biểu cảm về một người mà em yêu quý  **\* Giới thiệu về người mà em yêu quý, nêu khái quát ấn tượng về người đó.**  **\* Trình bày cảm xúc về đối tượng:** Tập trung bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ…dựa vào những đặc điểm của đối tượng:  - Giới thiệu chung về tên tuổi, công việc,…  - Cảm xúc về những đặc điểm tiêu biểu của đối tượng như: ngoại hình, diện mạo, lời nói cử chỉ hành động, tình cảm suy nghĩ, tính cách, ứng xử,…  - Những tình cảm, cảm xúc em dành cho đối tượng: yêu mến, kính trọng, cảm phục, tự hào…  - Cảm xúc về kỉ niệm sâu sắc giữa em và người đó (nếu có).  **\*Khẳng định cảm xúc về người mà em yêu quý** | 3,0  *0,5*    *2,0*  *0,5* |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh thơ giàu sắc thái biểu cảm. | 0,25 |